

# THE ROLE OF TRADITIONAL MEDICINE IN FERTILITY REGULATION IN WOMEN: A SCOPING REVIEW

Pham Thu Trang, Nguyen Truong Nam, Chu Luong Huan, Le Tien Dat,  
Nguyen Thi Thuy\*

*Phenikaa University - Yen Nghia, Ha Dong, Hanoi, Vietnam*

Received: 01/12/2023

Revised: 09/01/2024; Accepted: 19/02/2024

## ABSTRACT

**Objective:** Overview of the role of traditional medicine in fertility regulation in women in Vietnam

**Method:** A scoping review searched for articles published on the data of the Ministry of Science and Technology within 10 years in Vietnam related to the research objectives, according to the criteria PRISMA – ScR standard.

**Results:** Out of 18 articles found on the database, 7 articles were filtered out that met the selection criteria. The clinical experimental study with comparison before and after (n = 5); Experimental studies on animals (n = 2). The studies mainly used traditional herbal remedies or preparations from traditional herbal remedies (n = 5); and preparations from 1 medicinal herb (n = 2). Studies evaluated the effectiveness of improving menstrual disorders (n = 4), follicle development and ovulation (n = 1), pregnancy ability (n = 1), and regulating sex hormones (n = 1).

**Conclusion:** Research on traditional medicine in regulating fertility in women in Vietnam over the past 10 years had mainly focused on evaluating the effectiveness of traditional herbal remedies in treating menstrual disorders. There were few in-depth studies on the pharmacological effects of the active ingredients of medicinal herbs, and there was no research on non-drug methods of Traditional Medicine in regulating fertility in women.

*Keywords:* Traditional medicine, fertility regulation, women.

---

\*Corresponding author

Email address: [thuy.nguyenthi@phenikaa-uni.edu.vn](mailto:thuy.nguyenthi@phenikaa-uni.edu.vn)

Phone number: (+84) 973 663 094

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i2.938>

# VAI TRÒ CỦA Y HỌC CỔ TRUYỀN TRONG ĐIỀU HÒA SINH SẢN Ở NỮ GIỚI: TỔNG QUAN LUẬN ĐIỂM

Phạm Thu Trang, Nguyễn Trường Nam, Chử Lương Huân, Lê Tiên Đạt,  
Nguyễn Thị Thúy\*

*Trường Đại học Phenikaa - Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội, Việt Nam*

Ngày nhận bài: 01 tháng 12 năm 2023

Chỉnh sửa ngày: 09 tháng 01 năm 2024; Ngày duyệt đăng: 19 tháng 02 năm 2024

## TÓM TẮT

**Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu tổng quan về vai trò của y học cổ truyền trong điều hòa sinh sản ở nữ giới tại Việt Nam

**Phương pháp:** Nghiên cứu tổng quan luận điểm, chúng tôi tìm kiếm các bài báo khoa học được công bố trên dữ liệu của Bộ Khoa học và Công nghệ trong vòng 10 năm tại Việt Nam có liên quan đến mục tiêu nghiên cứu, được thực hiện theo tiêu chuẩn PRISMA – ScR.

**Kết quả:** Trong 18 bài báo tìm được trên cơ sở dữ liệu, lọc ra được 7 bài báo phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn, trong đó chủ yếu là nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau điều trị (n = 5); nghiên cứu thực nghiệm trên động vật (n = 2). Các nghiên cứu chủ yếu sử dụng bài thuốc cổ phương hoặc chế phẩm từ bài thuốc cổ phương (n = 5); chế phẩm từ 1 vị thuốc (n = 2); đánh giá hiệu quả cải thiện tình trạng rối loạn kinh nguyệt (n = 4), phát triển nang noãn và phóng noãn (n = 1), khả năng mang thai (n = 1), điều hòa hormone sinh dục (n = 1).

**Kết luận:** Nghiên cứu của y học cổ truyền trong điều hòa sinh sản ở nữ giới tại Việt Nam trong vòng 10 năm qua chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả của các bài thuốc cổ phương trong điều trị rối loạn kinh nguyệt, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu về tác dụng dược lý của các thành phần hoạt chất của các vị thuốc, không có nghiên cứu về các phương pháp không dùng thuốc của y học cổ truyền trong điều hòa sinh sản ở nữ giới.

*Từ khóa:* Y học cổ truyền, điều hòa sinh sản, nữ giới.

\*Tác giả liên hệ

Email: thuy.nguyenthi@phenikaa-uni.edu.vn

Điện thoại: (+84) 973 663 094

<https://doi.org/10.52163/yhc.v65i2.938>



## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sinh sản là một chức năng rất quan trọng nhằm duy trì nòi giống và thỏa mãn nhu cầu tình dục của con người. Để đảm bảo chức năng sinh sản ở nữ giới cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa bộ phận sinh dục nữ và hoạt động của hệ trục vùng dưới đồi - tuyến yên - buồng trứng. Khi có bất kì rối loạn nào xảy ra trong quá trình này đều gây ảnh hưởng tới chức năng sinh sản và thường biểu hiện ra bên ngoài bằng tình trạng rối loạn kinh nguyệt và vô sinh [1].

Rối loạn kinh nguyệt là tình trạng thường gặp đối với phụ nữ trong độ tuổi sinh sản. Các rối loạn kinh nguyệt phổ biến bao gồm hội chứng tiền kinh nguyệt, đau bụng kinh (thống kinh), rong kinh, và bất thường trong chu kỳ kinh nguyệt ở phụ nữ. Rối loạn kinh nguyệt ảnh hưởng đến 90% phụ nữ vị thành niên [2].

Vô sinh là tình trạng không thể mang thai thành công sau 12 tháng sinh hoạt tình dục không sử dụng biện pháp tránh thai ở phụ nữ dưới 35 tuổi hoặc 6 tháng đối với phụ nữ từ 35 tuổi trở lên [3]. Vô sinh ảnh hưởng đến 15-17% các cặp vợ chồng trên thế giới và khoảng 50% trong số đó có liên quan đến những rối loạn ở phụ nữ [4]. Vô sinh nữ có thể do nhiều nguyên nhân gây ra, một số nguyên nhân phổ biến như rối loạn rụng trứng (25%), lạc nội mạc tử cung (15%), dính vùng chậu (12%), tắc ống dẫn trứng (11%), các bất thường khác ở ống dẫn trứng hoặc tử cung (11%), tăng prolactin máu (7%) [5]. Tình trạng vô sinh có thể gây ra nhiều vấn đề về tâm lý, thể chất và ảnh hưởng tới các mối quan hệ của bệnh nhân. Hiện nay y học hiện đại đã có nhiều biện pháp giúp phụ nữ có thể có thai như sử dụng thuốc kích thích rụng trứng, các công nghệ hỗ trợ sinh sản như thụ tinh trong ống nghiệm (IVF) và thụ tinh trong tử cung (IUI), hiến trứng và tinh trùng, bổ sung các chất dinh dưỡng [6]. Tuy nhiên với chi phí tương đối cao với các công nghệ hỗ trợ sinh sản kèm với đó là tỉ lệ chuyển phôi thất bại hơn 60% trong lần đầu tiên và gần 20% bệnh nhân tái phát không rõ nguyên nhân, đa thai, chửa ngoài tử cung, quá kích buồng trứng, bất thường di truyền phôi cũng là thách thức không nhỏ đang đặt ra [7]. Đây cũng là yêu cầu cần tìm ra phương pháp điều trị tối ưu nhằm giảm gánh nặng cho người bệnh.

Y học cổ truyền cho đến nay đã có lịch sử hàng nghìn năm với những kinh nghiệm từ thực tế lâm sàng, nhiều vị thuốc và bài thuốc y học cổ truyền có tác dụng hỗ trợ

và điều trị hiệu quả các vấn đề liên quan tới một số tình trạng ở phụ nữ như rối loạn kinh nguyệt, vô sinh nữ,... Tuy nhiên, ở Việt Nam chưa có nghiên cứu đánh giá tổng quan về vai trò của y học cổ truyền điều hòa sinh sản ở nữ giới. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện nghiên cứu này với mục tiêu nghiên cứu tổng quan về vai trò của y học cổ truyền trong điều hòa sinh sản ở nữ giới tại Việt Nam.

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng và thời gian nghiên cứu

Tiêu chuẩn lựa chọn: Các nghiên cứu có bài báo cáo toàn văn được viết bằng tiếng Việt và được thực hiện tại Việt Nam. Các bài báo có phản biện được đăng trong danh sách 71 tạp chí được Hội đồng giáo sư nhà nước ngành Y học tính điểm và trên 42 tạp chí được Hội đồng giáo sư nhà nước ngành Dược học tính điểm, được xuất bản trong vòng 10 năm từ tháng 1/2013 tới tháng 1/2023. Các bài báo thuộc chuyên ngành y học cổ truyền.

Tiêu chuẩn loại trừ: Các bài báo trùng lặp; nghiên cứu là luận văn, luận án không có bài báo được phản biện; các bài báo tổng quan luận điểm, tổng quan hệ thống; các bài báo không thuộc chuyên ngành y học cổ truyền.

### 2.2. Phương pháp, chiến lược tìm kiếm và nguồn dữ liệu

Nghiên cứu dựa trên hướng dẫn PRISMA-ScR (PRISMA extension for Scoping Reviews) là bảng kiểm dành cho các nghiên cứu viên thực hiện nghiên cứu tổng quan.

Các bài báo được lựa chọn trên kho cơ sở dữ liệu công bố khoa học và công nghệ Việt Nam thuộc Bộ Khoa học Công nghệ (sti.vista.gov.vn); lĩnh vực khoa học y, dược với các từ khóa: vô sinh, hiếm muộn, rối loạn kinh nguyệt, vô kinh, rong kinh, thống kinh, suy buồng trứng, buồng trứng đa nang, lạc nội mạc tử cung, an thai, chuột nhất trắng, thực nghiệm.

### 2.3. Lựa chọn nghiên cứu

Hai nghiên cứu viên thực hiện độc lập theo các bước:

**Bước 1:** Tóm tắt của các bài báo tìm thấy sẽ được loại bỏ trùng lặp và nhập vào phần mềm quản lý tài liệu Zotero 5.0. Các nghiên cứu viên sẽ đọc kỹ tiêu đề, tóm tắt. Các bài báo đáp ứng tiêu chuẩn lựa chọn, bài báo không đáp ứng tiêu chí sẽ bị loại trừ.

**Bước 2:** Các nghiên cứu có tiêu đề và tóm tắt phù hợp sẽ được đọc toàn văn, nếu xác định phù hợp với mục tiêu nghiên cứu sẽ được lựa chọn và thu thập các thông tin.

Trong hai bước này nếu có sự mâu thuẫn giữa hai nghiên cứu viên trong nhóm, cả nhóm nghiên cứu sẽ cùng tiến hành thảo luận và thống nhất quan điểm.

#### 2.4. Trích xuất dữ liệu

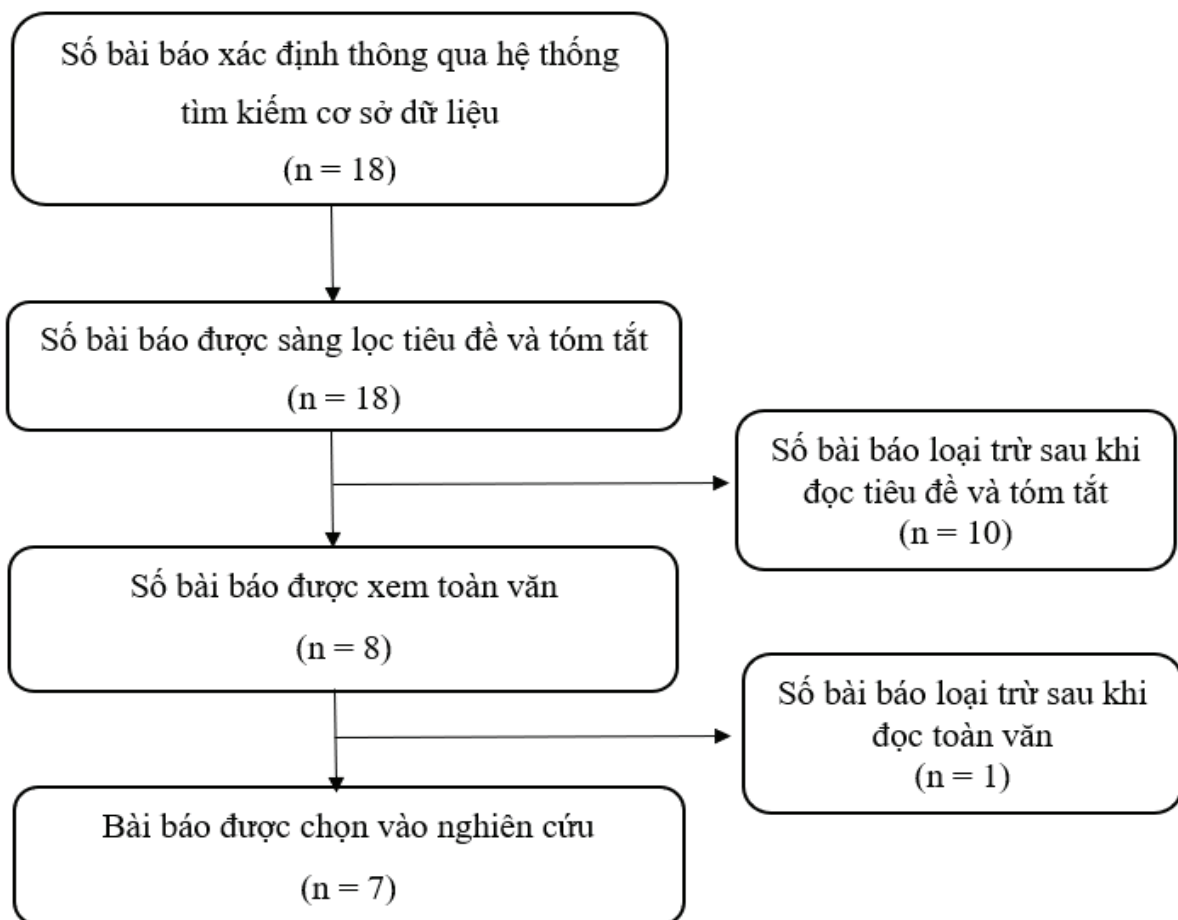
Dữ liệu được trích dẫn theo mẫu thống nhất bao gồm: tác giả, năm công bố, thiết kế nghiên cứu, chất lượng nghiên cứu, tác dụng của phương pháp điều trị, kết quả

chính của nghiên cứu.

### 3. KẾT QUẢ

Tổng số 18 tiêu đề và tóm tắt bài báo đã được tìm thấy trên hệ thống cơ sở dữ liệu công bố khoa học và công nghệ Việt Nam thuộc Bộ Khoa học Công nghệ, trong đó có 8 bài báo được lựa chọn để đọc toàn văn. Sau khi đọc toàn văn có 7 bài báo đáp ứng được tiêu chuẩn lựa chọn, tiêu chuẩn loại trừ và được đưa vào nghiên cứu (Sơ đồ 1).

Sơ đồ 1. Sơ đồ tuyển chọn bài báo vào nghiên cứu



**Bảng 1. Kết quả chính từ các bài báo tuyển chọn vào nghiên cứu**

STT	Tác giả, năm xuất bản	Thiết kế nghiên cứu	Đối tượng nghiên cứu	Chất liệu nghiên cứu	Tác dụng của phương pháp điều trị	Kết quả chính
1	Nguyễn Thị Tâm Thuận, 2016	Thử nghiệm lâm sàng mở, so sánh trước sau điều trị	30 bệnh nhân thống kinh cơ năng	Cao lỏng CG01 từ Rễ cây gai	Hiệu quả điều trị thống kinh cơ năng	Số đối tượng có lượng kinh vừa tăng lên so với trước điều trị. Thời gian đau bụng kinh trung bình giảm.
2	Tạ Văn Bình, 2016	Nghiên cứu lâm sàng mở, so sánh trước sau điều trị	30 bệnh nhân vô sinh do hội chứng buồng trứng đa nang theo y học hiện đại và vô sinh thể can thận hư theo y học cổ truyền	Bài thuốc Ngũ tử diễm tông, bào chế dưới dạng thang	Tác dụng phát triển nang noãn và phóng noãn	Tỉ lệ bệnh nhân có nang noãn trưởng thành và vượt trội ( $\geq 18\text{mm}$ ) là 33,3% ( $p < 0,05$ ). Tác dụng phóng noãn chung là 53,33%.
3	Thái Thị Hoàng Oanh, 2017	Nghiên cứu lâm sàng mở, so sánh trước sau điều trị	39 bệnh nhân hội chứng buồng trứng đa nang và kinh sau kỳ thể thận hư hoặc đàm thấp theo y học cổ truyền.	Bài thuốc cổ phương Ngũ tử diễm tông hoàn dạng hoàn cứng	Tác dụng điều hòa kinh nguyệt của bệnh nhân rối loạn kinh nguyệt do hội chứng buồng trứng đa nang	- Tỷ lệ bệnh nhân đạt kết quả tốt là 69,23%. - Tỷ lệ bệnh nhân có kết quả tốt của thể thận hư (77,78%) có xu hướng cao hơn thể đàm thấp (50%).
4	Đoàn Minh Thụy, 2017	Nghiên cứu thực nghiệm trên mô hình chuột nhất trắng	441 chuột nhất trắng chủng Swiss thuần chủng khỏe mạnh.	Viên nang Hội xuân hoàn "HXH"	Anh hưởng của HXH lên một số chỉ số phôi thai và khả năng mang mai chuột nhất trắng	HXH có tác dụng tăng tỉ lệ mang thai ở chuột P so với lô chứng.
5	Nguyễn Tôn Quyền, 2021	Nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau điều trị	45 bệnh nhân thống kinh	Bài thuốc "CTH"	Hiệu quả điều trị thống kinh cơ năng	Tỷ lệ giảm đau bụng kinh mức độ nhiều sau 1 kỳ kinh ngưng điều trị là 95,6%.
6	Huỳnh Ngọc Trung Dung, 2022	Nghiên cứu thực nghiệm trên mô hình chuột nhất trắng	Chuột nhất trắng giảm năng sinh dục	Nước đông trùng hạ thảo Hector, Sâm và viên nang Đông trùng hạ thảo Hector 100%	Điều hòa hormone sinh dục ở cả nam và nữ	Tăng nồng độ testosterone và 17beta-estradiol gần bằng với chứng sinh lý tương ứng mà không ảnh hưởng đến chuột bình thường.
7	Trần Thu Thủy, 2022	Can thiệp lâm sàng mở, so sánh trước sau điều trị.	Bệnh nhân nữ $\geq 40$ tuổi rong kinh giai đoạn tiền mãn kinh thể âm hư huyết nhiệt	Bài thuốc Dưỡng địa thang	Tác dụng cải thiện thang điểm Blatt-Kupperma và triệu chứng y học cổ truyền.	Cải thiện triệu chứng bốc hỏa, u sầu, lo lắng, chóng mặt theo thang điểm Blatt-Kupperman. Cải thiện triệu chứng y học cổ truyền: huyền vụng, miệng họng khô ráo.

Trong số 7 bài báo được công bố, chủ yếu là nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau điều trị (n = 5); nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng trên động vật (n = 2).

Chất liệu nghiên cứu là các bài thuốc cổ phương hoặc chế phẩm từ bài thuốc cổ phương (n = 5); chế phẩm từ 1 vị thuốc (n = 2).

Các nghiên cứu đánh giá hiệu quả cải thiện tình trạng rối loạn kinh nguyệt (n = 4), phát triển nang noãn và phóng noãn (n = 1), khả năng mang thai (n = 1), điều hòa hormone sinh dục (n = 1).

#### 4. BÀN LUẬN

Ở nữ giới, bộ phận sinh dục nữ có vai trò đảm nhiệm chức năng sinh sản, đảm bảo sự thụ tinh, sự làm tổ và phát triển của trứng trong tử cung. Toàn bộ những thay đổi của bộ phận sinh dục đều chịu ảnh hưởng nội tiết của trục vùng dưới đồi – tuyến yên – buồng trứng và trục này hoạt động có chu kỳ, biểu hiện bằng kinh nguyệt xảy ra hàng tháng và đây là dấu hiệu lâm sàng rõ nét nhất [8]. Trong 7 bài báo y học cổ truyền về tác dụng điều hòa sinh sản được công bố trong giai đoạn từ 1/2013 – 1/2023 tại Việt Nam mà chúng tôi tìm được, có tới 4 bài báo nghiên cứu về tình trạng rối loạn kinh nguyệt. Các nghiên cứu này chủ yếu là những nghiên cứu can thiệp lâm sàng, so sánh trước sau điều trị, chứng minh tác dụng của các bài thuốc cổ phương đã được sử dụng nhiều năm trên những bệnh nhân có tình trạng rối loạn kinh nguyệt, chủ yếu là thống kinh và điều hòa các triệu chứng thời kì tiền mãn kinh trên lâm sàng. Theo y học cổ truyền, tình trạng rối loạn kinh nguyệt và vô sinh chủ yếu do khí huyết, ngũ tạng không điều hòa, mạch xung nhâm tổn thương. Do đó, các bài cổ phương được xây dựng và sử dụng từ xưa đến nay để điều trị những chứng liên quan đến kinh nguyệt và vô sinh chủ yếu có tác dụng điều hòa khí huyết, kiện tỳ, sơ can lý khí, bổ can thận. Trong các bài báo được tìm thấy, một số bài thuốc được sử dụng để điều trị tình trạng rối loạn kinh nguyệt được nghiên cứu như bài thuốc “CTH” gồm các vị Hoàng kỳ, Đại táo, Đương quy, Bạch thược, Sinh khương, Bạch truật, Quế chi, Di đường, Cam thảo có tác dụng điều hòa khí huyết, hành khí hoạt huyết điều trị thống kinh cơ năng. Chế phẩm cao lỏng CG01 từ rễ Cây gai (Trữ ma căn) cũng được sử dụng trong điều trị thống kinh cho kết quả tốt. Bài thuốc “Ngũ tử diễm tông” (trích Chứng trị chuẩn thẳng) gồm 5 vị Thỏ ty tử, Câu kỷ tử, Phúc bồn tử, Xa tiền tử, Ngũ vị tử có tác

dụng bổ can thận, cố tinh điều trị hiệu quả tình trạng rối loạn kinh nguyệt. Bài thuốc “Luỡng địa thang” (trích Phó thanh chủ nữ khoa) gồm Sinh địa, Mạch môn, Bạch thược, Địa cốt bì, Huyền Sâm, A giao điều trị các triệu chứng trong giai đoạn tiền mãn kinh.

Bên cạnh những nghiên cứu chứng minh tác dụng của những bài thuốc cổ phương, có một số nghiên cứu trên lâm sàng và thực nghiệm đi sâu vào phân tích vào cơ chế hoạt động của quá trình sinh sản, trong đó có 1 bài báo về điều hòa chức năng sinh sản thông qua việc tăng phát triển nang noãn và phóng noãn trên lâm sàng của bài thuốc “Ngũ tử diễm tông”; 1 nghiên cứu thực nghiệm trên động vật đánh giá sự cải thiện nồng độ 17 $\beta$ -estradiol của chế phẩm nước đông trùng hạ thảo Hector, Sâm và viên nang Đông trùng hạ thảo Hector 100%; 1 nghiên cứu thực nghiệm trên động vật đánh giá tác khả năng mang thai của chuột của chế phẩm HXH “Hồi xuân hoàn”. Điều này có thể thấy, đa số các nghiên cứu được thực hiện tại Việt Nam cho đến nay mới chỉ đi vào đánh giá, chứng minh tác dụng trên người bệnh hoặc động vật thực nghiệm của các bài thuốc cổ phương mà chưa đi vào nghiên cứu và làm sáng tỏ về tác dụng của các vị thuốc trong bài thuốc, về dược chất chính cũng như tác dụng dược lý của các thành phần hoạt chất trong những vị thuốc mà từ trước đến nay y học cổ truyền sử dụng để điều trị tình trạng rối loạn kinh nguyệt, vô sinh, an thai ở nữ giới.

Bên cạnh phương pháp dùng thuốc, không có bài báo nào nghiên cứu đánh giá các phương pháp không dùng thuốc của y học cổ truyền trong điều trị, điều hòa chức năng sinh sản ở nữ giới. Các phương pháp không dùng thuốc như châm cứu, xoa bóp bấm huyệt, khí công dưỡng sinh, giác hơi... là một phần rất quan trọng trong y học cổ truyền và việc ứng dụng trên lâm sàng cũng rất phong phú và hiệu quả nhưng chưa thực sự được quan tâm và đưa vào nghiên cứu chứng minh tác dụng trong điều hòa chức năng sinh sản. Đây cũng là một khoảng trống nghiên cứu cần được khai thác bên cạnh phương pháp sử dụng thuốc nhằm hướng tới sự kết hợp các phương pháp của y học cổ truyền trong việc nâng cao hiệu quả điều hòa sinh sản ở nữ giới.

#### 5. KẾT LUẬN

Các nghiên cứu của y học cổ truyền trong điều hòa sinh sản ở nữ giới tại Việt Nam trong vòng 10 năm qua chủ yếu tập trung đánh giá hiệu quả của các bài thuốc cổ





phương trong điều trị rối loạn kinh nguyệt, chưa có nhiều nghiên cứu đi sâu về tác dụng dược lý của thành phần hoạt chất trong các vị thuốc, không có nghiên cứu về các phương pháp không dùng thuốc trong điều hòa sinh sản ở nữ giới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lê Minh Tâm, Các vấn đề trọng yếu trong hỗ trợ sinh sản, tập 1, Nhà xuất bản Y học, 2022.
- [2] E. Odongo, J. Byamugisha, J. Ajeani et al., Prevalence and effects of menstrual disorders on quality of life of female undergraduate students in Makerere University College of health sciences, a cross sectional survey, *BMC Womens Health*, vol. 23, p. 152, Mar. 2023, doi: 10.1186/s12905-023-02290-7.
- [3] Infertility Workup for the Women's Health Specialist: ACOG Committee Opinion, Number 781, *Obstet Gynecol*, vol. 133, no. 6, pp. e377–e384, Jun. 2019, doi: 10.1097/AOG.0000000000003271.
- [4] M. Vander Borght, C. Wyns, Fertility and infertility: Definition and epidemiology, *Clin Biochem*, vol. 62, pp. 2–10, Dec. 2018, doi: 10.1016/j.clinbiochem.2018.03.012.
- [5] M. H. Walker, K. J. Tobler, Female Infertility, in *StatPearls*, Treasure Island (FL): StatPearls Publishing, 2023.
- [6] M. Mascarenhas, S. K. Sunkara, B. Antonisamy et al., Higher risk of preterm birth and low birth weight following oocyte donation: A systematic review and meta-analysis, *Eur J Obstet Gynecol Reprod Biol*, vol. 218, pp. 60–67, Nov. 2017, doi: 10.1016/j.ejogrb.2017.09.015.
- [7] M. Benkhalifa et al., Endometrium Immunomodulation to Prevent Recurrent Implantation Failure in Assisted Reproductive Technology, *International Journal of Molecular Sciences*, vol. 23, no. 21, Art. no. 21, Jan. 2022, doi: 10.3390/ijms232112787.
- [8] Bộ môn sản, Trường Đại học Y Hà Nội, Bài giảng sản phụ khoa, tập I, Nhà xuất bản Y học, 2009.